

Số: 81/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 10 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị N, sinh năm: 1992.

- **Bị đơn:** Anh Kiều Tuấn A, sinh năm: 1988.

Cùng HKTT: Số MX, đường NLV, phường HN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Kiều Tuấn M, sinh ngày 22/7/2016.

Người đại diện hợp pháp cho cháu M: Chị Vũ Thị N, anh Kiều Tuấn A - Bố, mẹ đẻ cháu.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Kiều Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và chị anh Kiều Tuấn A thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Các đương sự thống nhất vợ chồng có một con chung là Kiều Tuấn M, sinh ngày 22/7/2016. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Kiều Tuấn M cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Chị Vũ Thị N tự nguyện không yêu cầu anh Kiều Tuấn A phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Kiều Tuấn A được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Vũ Thị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Tuấn A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Vũ Thị N tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001040 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả chị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- UBND phường HN, Tp. H (Đăng ký số 29/2016 ngày 04/7/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý